

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Nguyễn Văn Ngư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08, 09 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Quốc N (tên gọi khác: Em), sinh ngày 15-01-1976, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Trà A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần B, sinh năm 1930 và bà Hà Thị N, sinh năm 1940; Vợ tên Lê Thị Tú T, sinh năm 1980 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01-3-2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh Châu Q, sinh ngày 29-10-2003 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Châu Q: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1973 và ông Châu C, sinh năm 1973, là cha mẹ ruột của bị hại Châu Q.

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần R, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số nhà xxx, đường T, Khóm 3, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

+ Anh Hồ Gia T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp A2, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Đồ Văn N – Trường Trung học cơ sở Dân tộc Nội trú Châu Thành (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 05-01-2021, bị cáo N cùng với phụ xe là anh Trần R đi đến quán cơm Kim Hằng tại ấp A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để lấy xe đi tỉnh Bạc Liêu chở thuê hàng. Khi đến nơi, bị cáo N điều khiển xe ô tô kéo hàng biển kiểm soát 83C-078.99 kéo theo rơ moóc phía sau (không có biển kiểm soát) lùi từ trong khu vực quán cơm Kim Hằng ra Quốc lộ 1A, còn anh Trần R đứng phía sau cảnh giới, hướng dẫn bị cáo N lùi xe. Lúc này, bị cáo N lùi xe không theo sự hướng dẫn của anh Trần R mà bị cáo N trực tiếp quan sát, khi thấy an toàn thì bị cáo N điều khiển lùi xe, khi rơ moóc phía sau xe ô tô kéo hàng đã chiếm một phần đường xe chạy thì bị cáo N tiếp tục lùi xe chạy xuôi theo Quốc lộ 1A hướng Hậu Giang đi Sóc Trăng thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 83G1-002.27 do bị hại Châu Q điều khiển lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A hướng Sóc Trăng đi Hậu Giang, hậu quả làm bị hại Châu Q tử vong tại hiện trường.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 07/PY.PC09 ngày 11-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể có nhiều vết tổn thương; Bầm tụ máu dưới da đầu ở vùng trán; Hộp sọ bị nứt, đường nứt dài 10cm; Từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra; Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 05-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Giá trị thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 83G1-002.27 số tiền 1.737.000 đồng.

- Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: Tạm giữ của bị cáo Trần Quốc N: 01 (một) Xe ô tô kéo xe hàng, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn Vàng, số máy D6BJS134037, số khung 17JPSU023123, biển kiểm soát 83C-078.99 + rơ moóc (không có biển kiểm soát); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015265, họ, tên chủ xe Trần Quốc N; 01 (một) Giấy phép lái xe số 950980000117,

hạng C, họ, tên Trần Quốc N; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KD 4202667, biển đăng ký 83C-078.99; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 0093800, chủ xe Trần Quốc N, số biển kiểm soát 83C-078.99. Tạm giữ của bị hại Châu Q: 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại MXS125, màu sơn Đỏ - Đen, số máy JC75E2120501, số khung 7598J5106130, biển kiểm soát 83G1-002.27; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000331, biển kiểm soát 83G1-002.27; 01 (một) Nón bảo hiểm màu sơn Đen - Trắng. Tạm giữ của ông Trần Văn Em: 01 (một) Đĩa CD màu trắng có chứa hình ảnh, video diễn biến liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã trả lại cho bà Thạch Thị T vật chứng thu giữ của bị hại Châu Q gồm: 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại MXS125, màu sơn Đỏ - Đen, số máy JC75E2120501, số khung 7598J5106130, biển kiểm soát 83G1-002.27; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000331, biển kiểm soát 83G1-002.27; 01 (một) Nón bảo hiểm màu sơn Đen - Trắng, các vật chứng còn lại tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T đã thỏa thuận, thống nhất với bị cáo N về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền tổng cộng 180.000.000 đồng, bị cáo N đã bồi thường xong và ông Châu C, bà Thạch Thị T đã nhận đủ số tiền bồi thường, có đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo N. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm thì ông Châu C, bà Thạch Thị T yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền tổng cộng 400.000.000 đồng, gồm chi phí mai táng số tiền 180.000.000 đồng, tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng và công nuôi dưỡng số tiền 120.000.000 đồng. Bị cáo N tự nguyện bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền 180.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo yêu cầu của ông Châu C, bà Thạch Thị T tại phiên tòa. Trường hợp Hội đồng xét xử buộc bị cáo N bồi thường thấp hơn số tiền 180.000.000 đồng, bị cáo N không yêu cầu nhận lại số tiền chênh lệch đã bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-CT ngày 13-5-2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật. Về vật chứng của vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo N các vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, phát biểu tranh luận bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền tổng cộng 400.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Thạch Thị T thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo N theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền tổng cộng 400.000.000 đồng; Không yêu cầu bị cáo N bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 83G1-002.27 số tiền 1.737.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng này đều hợp pháp.

[2] Bị cáo N thống nhất Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo N tại giai đoạn điều tra, truy tố, cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 05-01-2021, tại khu vực quán cơm Kim Hằng thuộc ấp Trà A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo N quan sát, khi thấy không có chứng ngại thì điều khiển xe ô tô kéo xe hàng biển kiểm soát 83C-078.99 kéo theo rơ moóc phía sau (không có biển kiểm soát) lù từ khu vực quán cơm Kim Hằng ra Quốc lộ 1A để đi tỉnh Bạc Liêu chở thuê hàng, khi rơ moóc phía sau chiếm một phần làn đường xe chạy (đến vạch trắng phân làn đường) thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát

83G1-002.27 do bị hại Châu Q điều khiển lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A hướng Sóc Trăng đi Hậu Giang, hậu quả làm bị hại Châu Q tử vong tại hiện trường.

[3] Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05-01-2021 mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết để lại tại hiện trường như sau: Từ cột điện số 477MT/183 được đánh số (8) theo sơ đồ hiện trường đo về hướng Đông Đông Nam 2,85m là trục bánh trước bên trái của xe ô tô kéo xe hàng biển kiểm soát 83C-078.99 kéo theo rơ moóc không biển số được đánh số (1) đậu trên vỉa hè đầu xe ô tô kéo xe hàng quay về hướng Đông Nam, đuôi quay về hướng Tây Bắc, trục bánh sau bên phải của xe ô tô kéo xe hàng cách lề lộ hướng Đông 6,5m, trục bánh trước bên phải của rơ moóc cách lề lộ hướng Đông 1,9m, trục bánh sau bên phải của rơ moóc cách lề lộ hướng Đông 0,6m, đuôi khung rơ moóc cách lề lộ hướng Đông 1,4m, khung sườn phía sau của rơ moóc cách lề lộ 1,2m. Từ trục bánh sau bên phải của rơ moóc đo về hướng Tây Bắc là gót chân bên trái của tử thi Châu Q, tử thi Châu Q nằm ngửa trên mặt lộ được đánh số (2), đầu tử thi quay về hướng Bắc và cách lề lộ hướng Đông 03m, tiếp giáp với đầu tử thi về hướng Đông là vùng dịch được đánh số (3) có số đo (0,9 x 0,6)m, tâm vùng dịch cách lề lộ hướng Đông 2,3m, tiếp giáp với đầu tử thi về hướng Bắc là vị trí mũ bảo hiểm được đánh số (4) có số đo (0,25 x 0,22)m, mũ bảo hiểm cách lề lộ hướng Đông 03m, gót chân trái của tử thi cách lề lộ hướng Đông 2,6m. Từ vị trí đầu tử thi đo về hướng Đông Bắc 04m là đầu vết cày được đánh số (5), đầu vết cày (5) cách lề lộ hướng Đông 1,7m, vết cày (5) dài 20,85m dạng đứt khúc hình cung có chiều hướng từ Nam sang Bắc, đuôi vết cày (5) tiếp giáp với trục bánh sau của xe mô tô biển kiểm soát 83G1-002.27, từ đầu vết cày (5) đo về hướng Tây Bắc 1,55m là đầu vết cày được đánh số (6) dài 19,45m dạng đứt khúc hình cung có chiều hướng từ Nam sang Bắc, đuôi vết cày (6) tiếp giáp với đầu tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 83G1-002.27 và cách lề lộ hướng Đông 2,1m, xe mô tô biển kiểm soát 83G1-002.27 nằm ngã trên mặt lộ được đánh số (7) đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam, yên xe quay về hướng Tây Nam, trục trước xe mô tô cách lề lộ hướng Đông 2,1m, trục sau xe mô tô cách lề lộ hướng Đông 1,3m.

[4] Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 06-01-2021 đối với phương tiện xe ô tô kéo xe hàng biển số đăng ký 83C-078.99 và khung rơ moóc ghi nhận các dấu vết sau: Má bên phải của khung rơ moóc có 02 (hai) vết trầy xước, vết 01 có số đo (6 x 2)cm cách nền mặt đất là 101cm; vết 02 có số đo (5 x 3)cm vết cách nền mặt đất là 99cm. Bề rộng của khung rơ moóc bên phải rộng 16cm. Phía trên rơ moóc má bên phải có dính chất sori màu đen cách khung rơ moóc phía sau 81cm cách khung bên phải là 22cm. Phía sau má dưới bên phải của khung rơ moóc có vết trầy xước số đo (2 x 0,6)cm, trên vết trầy xước có dính chất màu đen, vị trí vết trầy xước cách khung phía sau 51cm, cách mặt đất 85cm.

[5] Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 06-01-2021 đối với phương tiện xe mô tô biển số 83G1-002.27 ghi nhận các dấu vết sau: Kính chiếu hậu phải bên trái lệch cong biến dạng, trên giá kính có vết trầy

xước số đo (5 x 3)cm, mặt kính rời khỏi thân xe. Tay côn phía bên trái có vết mài mòn số đo (18 x 1,5)cm, lệch theo chiều hướng từ dưới lên trên. Đầu tay nắm dưới bên trái có vết mài mòn số đo (3,5 x 3,5)cm, theo chiều hướng từ ngoài vào trong. Vị trí ở giữa của tay lái có vết trầy xước số đo (12 x 3)cm. Bộ phận tay phanh trước bên phải số đo (21 x 5)cm lệch theo chiều hướng từ dưới lên trên. Bộ phận hệ thống công tắc khởi kiện máy phía bên phải lệch khỏi nơi cố định ban đầu. Bộ phận cụm đồng hồ báo tốc độ km lệch theo chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau, từ dưới lên trên số đo (20 x 3)cm, tâm vị trí giữa tay lái cách tâm mặt đất 85cm. Đèn tín hiệu phía trước bên trái rời khỏi nơi cố định ban đầu, giá bắt đèn tín hiệu có vết mài mòn số đo (2 x 1)cm. Ốp nhựa chắn gió phía bên trái có vết trầy xước, mài mòn, bề vỡ số đo (30 x 8)cm. Đầu cần khởi động số cong theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong, đầu cần khởi kiện có vết mài mòn số đo (1,5 x 1,5)cm. Đầu giá gác chân trước bên trái có vết mài mòn số đo (3 x 1)cm. Má trước của chống chân có vết mài mòn số đo (1 x 0,5)cm. Giá gác chân sau bên trái có vết mài mòn số đo (12 x 3)cm. Ốp nhựa thân xe phía sau bên trái có vết mài mòn số đo (1 x 2)cm. Đèn tín hiệu phía sau bên trái có vết mài mòn số đo (1 x 1)cm. Chìa khóa khởi động hệ thống điện cong biến dạng. Hệ thống khóa công tắc không khởi động được động cơ.

[6] Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 07/PY.PC09 ngày 11-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận nguyên nhân bị hại Châu Q chết do chấn thương sọ não.

[7] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 05-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận giá trị thiệt hại các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 83G1-002.27 số tiền 1.737.000 đồng.

[8] Bị cáo N là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi tham gia giao thông bị cáo N chủ quan, tự tin vào khả năng điều khiển xe của mình, lười xe không theo sự hướng dẫn của phụ xe, lười xe không đảm bảo an toàn, không đúng quy định về lười xe quy định tại Điều 16 của Luật giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm cho bị hại Châu Q tử vong tại hiện trường, gây thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển kiểm soát 83G1-002.27 qua giám định là 1.737.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng truy tố đối với bị cáo N là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[9] Tại Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) *Làm chết người;*

... ”

[10] Hành vi của bị cáo N là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, lao động, học tập trở thành công dân tốt, biết tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật; mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N như sau: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 180.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại Châu Q có phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo N mức khởi điểm của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, thể hiện nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại gây ra.

[13] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Theo quy định này thì bị cáo N còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc lái xe từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N. Bị cáo N đã nhận thức được hành vi lười xe không đảm bảo an toàn là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại đã gây ra và phía bị hại Châu Q cũng có phần lỗi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra thì người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T và bị cáo N đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền tổng cộng 180.000.000 đồng. Bị cáo N đã bồi thường xong, ông Châu C, bà Thạch Thị T đã viết biên nhận nhận đủ số tiền 180.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm thì ông Châu C, bà Thạch Thị T yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền

400.000.000 đồng, gồm chi phí mai táng số tiền 180.000.000 đồng, tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng và công nuôi dưỡng số tiền 120.000.000 đồng.

[15] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của ông Châu C, bà Thạch Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với yêu cầu bồi thường chi phí mai táng số tiền 180.000.000 đồng thì ông Châu C, bà Thạch Thị T không yêu cầu tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự mà yêu cầu xem xét giải quyết trong cùng vụ án hình sự này nhưng ông Châu C, bà Thạch Thị T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu bồi thường này là có căn cứ và hợp pháp nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường công nuôi dưỡng số tiền 120.000.000 đồng thì không thuộc các trường hợp được bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng thì yêu cầu này phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức bồi thường tối đa không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Trong vụ án này nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông do bị cáo N lười xe không đảm bảo an toàn và phía bị hại Châu Q cũng có lỗi khi tham gia giao thông chưa có giấy phép lái xe, điều khiển xe thiếu quan sát nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức bồi thường bằng sáu mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương số tiền 89.400.000 đồng (Theo Nghị định số: 38/2019/NĐ-CP ngày 09-5-2019 của Chính phủ thì mức lương cơ sở từ ngày 01-7-2019 là 1.490.000 đồng/tháng). Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của ông Châu C, bà Thạch Thị T đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 89.400.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường về chi phí mai táng số tiền 180.000.000 đồng và công nuôi dưỡng số tiền 120.000.000 đồng. Bị cáo N đồng ý bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm số tiền 180.000.000 đồng, không yêu cầu ông Châu C, bà Thạch Thị T phải trả lại số tiền chênh lệch đã bồi thường, việc bồi thường này là do bị cáo N tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[16] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Thạch Thị T không yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển kiểm soát 83G1-002.27 số tiền 1.737.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[17] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại MXS125, màu sơn Đỏ - Đen, số máy JC75E2120501, số khung 7598J5106130, biển kiểm soát 83G1-002.27; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000331, biển kiểm soát 83G1-002.27; 01 (một) Nón bảo hiểm, màu sơn Đen - Trắng thì Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho bà Thạch Thị T nên không xem xét, giải quyết. Đối với vật chứng là 01 (một) Xe ô tô kéo xe hàng, nhãn hiệu Huyndai, màu sơn Vàng, số máy D6BJS134037, số khung 17JPSU023123, biển kiểm soát 83C-078.99 + rơ moóc (không có biển kiểm soát); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015265, họ và tên chủ

xe Trần Quốc N; 01 (một) Giấy phép lái xe số 950980000117, hạng C, họ, tên Trần Quốc N; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KD 4202667, biển đăng ký 83C-078.99; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 0093800, chủ xe Trần Quốc N, số biển kiểm soát 83C-078.99 là tài sản của bị cáo N, bị cáo N yêu cầu được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo N. Đối với vật chứng là 01 (một) đĩa CD màu trắng có chứa hình ảnh, video diễn biến liên quan đến vụ tai nạn giao thông là chứng cứ, nguồn chứng cứ để xác định hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 86, Điều 87 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[18] Đối với hành vi giao xe mô tô biển kiểm soát 83G1 -002.27 cho bị hại Châu Q là người không đủ điều kiện (chưa đủ 18 tuổi, chưa có giấy phép lái xe) điều khiển tham gia giao thông của bà Thạch Thị T đã vi phạm điểm đ Khoản 5 Điều 30 của Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Hành vi vi phạm này của bà Tha đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.400.000 đồng, bà Tha đã nộp phạt xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[19] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng. Bị cáo N đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T trước khi mở phiên tòa nên bị cáo N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của ông Cần, bà Tha không được chấp nhận.

[20] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 584, Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm d Khoản 1 Điều 12, điểm a, f Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc N (Em) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Quốc N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quốc N.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Quốc N bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T số tiền 180.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng). Bị cáo N đã bồi thường xong thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T số tiền 180.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng) theo Biên nhận nhận tiền ngày 11-01-2021.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T đối với yêu cầu bị cáo Trần Quốc N bồi thường chi phí mai táng số tiền 180.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng) và công nuôi dưỡng số tiền 120.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc N (Em) 01 (một) Xe ô tô kéo xe hàng, nhãn hiệu Huyndai, màu sơn Vàng, số máy D6BJS134037, số khung 17JPSU023123, biển kiểm soát 83C-078.99 + rơ moóc (không có biển kiểm soát); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015265, họ và tên chủ xe Trần Quốc N; 01 (một) Giấy phép lái xe số 950980000117, hạng C, họ, tên Trần Quốc N; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KD 4202667, biển đăng ký 83C-078.99; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 0093800, chủ xe Trần Quốc N, số biển kiểm soát 83C-078.99.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-5-2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành)

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) Đĩa CD màu trắng có chứa hình ảnh, video diễn biến liên quan đến vụ tai nạn giao thông do ông Trần Văn Em giao nộp.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Trần Quốc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Châu C, bà Thạch Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt